

Số: 21/2018/QĐHNGĐ-ST

Quận 11, ngày 15 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 625/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Người yêu cầu: Ông Phan Minh T, sinh năm 1977; địa chỉ: 528/15B đường Minh Phụng, Phường X, Quận Y, Thành phố Z.

Người yêu cầu: Bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1984; địa chỉ: 17/19C đường Nguyễn Thông, Phường A, Quận B, Thành phố Z;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phan Minh T, sinh năm 1977; địa chỉ: 528/15B đường Minh Phụng, Phường X, Quận Y, Thành phố Z;

Bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1984; địa chỉ: 17/19C đường Nguyễn Thông, Phường A, Quận B, Thành phố Z.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T và bà Đặng Thị Bích L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận Số 87, Quyền số 01/2003, ngày 31/7/2003 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Z cấp không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung:

Bà Đặng Thị Bích L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Đặng Kim N, sinh ngày 26/12/2003 và Phan Đặng Kim N1, sinh ngày 09/02/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị Bích L không yêu cầu ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về lệ phí: Ông Phan Minh T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004667 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Z;
- VKSND Y;
- Chi cục THADS Y;
- Các đương sự;
- UBND Phường A, Quận B;
- Lưu hồ sơ việc. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên